| TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ | *Quận 7, ngày 19 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 626/2020/HNST ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Phan Thanh N, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 60/26 đường T, Tổ 5, Khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim T tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 (hai) năm thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay, cả hai xác định không còn tình cảm, do vậy cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim T chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông N và bà T không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà T khai không có tài sản chung.

[4] Nợ chung: Ông N và bà T khai không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban Nhân dân phường T, Quận B, Thành phố H không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị Kim T cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0041681 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường T, Quận B;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (TK Duyên).(10)

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phơ**